**Bài 23 (Tiết 1): Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số .

- Nhận biết được ý nghĩa thực hiện của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải quyết các bài tập có một bước tính trong phạm vi các số và phép tính đã học.

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bài giảng Power point.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- Trò chơi Vượt chướng ngại vật

- GV nêu luật chơi

- HS tham gia chơi

- GV nhận xét

**2. Khám phá:**

***-*** HS quan sát tranh sgk/tr.89, nêu bài toán:

+ Nêu phép tính?

+ Phép tính: 42- 15 = ?

+ Em có nhận xét gì về phép tính này ?

- HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả của phép tính (thao tác trên que tính, đặt tính rồi tính,…)

- Đại diện các nhóm báo cáo, nhận xét.

àChốt cách làm hiệu quả nhất, ngắn gọn nhất (Đặt tính rồi tính)

(Nếu HS không làm được, GV sẽ HD kĩ thuật trừ có nhớ như SGK)

+ HS lấy thêm ví dụ về phép 1 phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

- Nhận xét, tuyên dương, kết luận.

**3. Luyện tập:**

*Bài 1:* - HS đọc yêu cầu bài.

- HS hoạt động cá nhân tính và viết kết quả vào vở

- 4 HS lên bảng làm bài, chia sẻ cách làm.

+ Lớp nhận xét, bổ sung, sửa chữa (nếu có)

+ HS đổi vở kiểm tra chéo.

- Nhận xét, tuyên dương, kết luận.

*Bài 2:*- HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm bài vào vở ô li.

+ Quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- HS chia sẻ trước lớp

- Đánh giá, nhận xét bài HS, kết luận.

*Bài 3:* - HS đọc yêu cầu bài.

- HS hoạt động cá nhân, làm bài vào vở.

- HS trình bày trước lớp

- Nhận xét, khen ngợi HS, kết luận.

**3. Vận dụng:**

- Cùng người thân xem lại các bài tập chưa đúng.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………….................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Phép trừ (có nhớ) số có 2 chữ số với số có 2 chữ số (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn Tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số; đồng thời ôn tập về thực hiện tính toán trường hợp có hai dấu phép tính. vận dụng vào giảỉ các bài toán thực tế.

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy chiếu

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:** Tc Gọi thuyền để ôn bảng cộng, trừ

**2. Hoạt động 2:** Luyện tập:

Bài 1: Đặt tính rồi tính. - HS đọc YC bài.

- Nêu lại cách đặt tính phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số

- HS tự làm bài vào vở. - Nhận xét, tuyên dương HS.

*-* Củng cố: Khi nào 1 phép trừ sẽ được gọi là trừ có nhớ ?

Bài 2: Tìm chữ số thích hợp

- HS đọc YC bài. - HS chia sẻ trước lớp.

Bài 3: HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?

- HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ)

- Lưu ý câu lời giải và đơn vị

Bài 4:Chọn kết quả đúng - HS đọc YC bài. - HS tự làm bài vào SGK

? Nêu thứ tự thực hiện các PT trong bài ?

Bài 5:Tìm cá cho mỗi con mèo (nối)

-  HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?

- HS chữa bằng trò chơi: Tiếp sức

**-** Khen ngợi những HS tìm cá cho mèo đúng.

**3. Vận dụng**: Tiết học hôm nay các con nắm được những gì?

- Chia sẻ với người thân về  bài tập 5.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

          ……………………………………………………………………………

                                   \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Phép trừ (có nhớ) số có 2 chữ số với số có 2 chữ số (t3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có 2 chữ số cho số có 2 chữ số.

 - Ôn tập về so sánh số, hình khối và đơn vị đo dung tích lít; vận dụng vào giảo các bài toán thực tế.

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy chiếu

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:** Tc Gọi thuyền để ôn bảng cộng, trừ

**2. Hoạt động 2:** Luyện tập:

Bài 1: Tính nhẩm: - HS đọc YC bài.

? Nêu cách trừ nhẩm hai số tròn chục. - Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: HS đọc YC bài.

-  HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ). - HS làm bài vào vở ô li.

- Lưu ý câu lời giải và đơn vị

Bài 3: HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì? - HS thực hiện từng yêu cầu

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4: HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?

**3. Vận dụng**: Qua bài học này các con nắm được những gì?

- Chia sẻ với người thân về bài tập 4.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Phép trừ (có nhớ) số có 2 chữ số với số có 2 chữ số (t4)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có 2 chữ số cho số có 2 chữ số.

 - Ôn tập về so sánh số, hình khối và đơn vị đo dung tích lít; vận dụng vào giảo các bài toán thực tế.

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa.

2. Học sinh: SHS; vở bài tập thực hành; bảng con, ...

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:** Tc Gọi thuyền để ôn bảng cộng, trừ

**2. Hoạt động 2:** Luyện tập:

Bài 1: Tính nhẩm: - HS đọc YC bài.

? Nêu cách trừ nhẩm hai số tròn chục. - Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: HS đọc YC bài.

-  HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ)

- HS làm bài vào vở ô li. - Lưu ý câu lời giải và đơn vị

Bài 3: HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì? - HS thực hiện từng yêu cầu

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4: HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì? Học sinh làm bài vào vở.

**3. Vận dụng**: Qua tiết học này giúp các con ôn lại những gi?

- Chia sẻ với người thân về bài tập 4.

- Chia sẻ với người thân về  bài tập 5.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

          ……………………………………………………………………………

                                   \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 **Phép trừ (có nhớ) số có 2 chữ số với số có 2 chữ số (t5)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; ôn tập về so sánh số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

- Hình thành và phát triển các năng lực: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, sử dụng phương tiện và công cụ học toán, tính toán.

- Hình thành và phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:** Cho HS chơi TC “Ai nhanh hơn”

GV đưa ra 2 phép tính trừ (có nhớ) các số có hai chữ số, YC HS thi tính nhanh kết quả của 2 phép tính đó. HS nào tính nhanh, chính xác là người chiến thắng.

- Dẫn dắt, giới thiệu vào bài.

**2. Luyện tập:** Bài 1: HS đọc YC bài.

- HS làm bài vào vở. - HS lên bảng làm.

- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.

*-* HS đổi vở kiểm tra chéo bài của nhau.

Bài 2: HS nêu YC bài.

- Để điền được số vào ô trống, con cần làm gì?

- HS làm bài vào VBT Toán. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.

Bài 3: HS đọc bài toán.

- HS phân tích bài toán. - HS giải bài toán vào vở.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4: HS đọc YC bài tập.

- Ba HS đóng đọc lời của Mai, Nam và Rô-bốt.

- HS thảo luận nhóm theo bàn để tìm câu TL.

- 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.

- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.

Bài 5: HS đọc YC bài tập.

- HS làm việc theo nhóm bàn: Dùng các thẻ ghi số 3, 3, 8 để ghép thành các số có hai chữ số và trả lời các câu hỏi của bài.

- 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.

- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.

**3. Vận dụng**: Qua tiết học này các con ôn tập thêm những gì?

- Chia sẻ với người thân về bài tập 4

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………….................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_